

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 227/2023/HS-ST

Ngày: 23-10-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài

Ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2023/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023, đối với bị cáo:

LÊ TRỌNG PH, sinh ngày 11/02/1995 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: Ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Lê Trọng C và bà Nguyễn Thị Diễm K.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1995; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 21/9/2011, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội “Giết người”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 12/2011.

Bị giam giữ từ ngày 12/6/2023. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1994

2/ Ông Phan Ngọc T1, sinh năm 1991

3/ Ông Vũ Quốc T2, sinh năm 1996

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng P là đối tượng sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 14 giờ ngày 06/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P gọi điện thoại cho đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì H đồng ý và hẹn P đến khu vực gần cầu Đ để giao nhận ma túy. Sau đó, P bắt xe ôm đến điểm hẹn gặp H, tại đây H đưa cho P 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. P cất giấu ma túy vào túi quần bên trái rồi đi về nhà thuê tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi về đến nhà P lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng hết, số ma túy còn lại P cất giấu trên khay nước mía để trong khu vực nhà bếp. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/6/2023, P lấy gói ma túy ra phân thành 02 gói ma túy, trong đó 01 gói ma túy kích thước 07cm x 07cm P cất lại vị trí cũ trong nhà bếp, còn 01 gói ma túy kích thước 01cm x 03cm P cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, trong lúc P đang ngồi chơi tại nhà của mình cùng với Nguyễn Tiến V, Phan Ngọc T1 và Vũ Quốc T2 thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ny lông hàn kín kích thước 01cm x 03cm bên trong có chứa chất màu trắng, 01 gói ny lông hàn kín kích thước 07cm x 07 cm bên trong có chứa chất màu trắng, 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0979112992.

Tại Bản kết giám định số 1226/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: “Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1221 gam, loại Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,6446 gam, loại Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng đục bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng”.

Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Trọng P về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” để điều tra. Quá trình điều tra bị cáo P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKS-TB ngày 29/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Lê Trọng P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trọng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy sau giám định số 1226/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, 01 một chai nhựa, 01 ống hút, 01 cân tiểu ly; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, gắn sim số 0979.112.992.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Lê Trọng P là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 02/2023. Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12/6/2023, khi bị cáo đang đang ngồi chơi ở nhà thuê tại ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng với Nguyễn Tiến V, Phan Ngọc T1 và Vũ Quốc T2 thì bị lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang trong khay nước mía để tại khu vực nhà bếp có 01 gói ny lông hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng, trong túi quần bên trái đang mặc trên người bị cáo có 01 gói ny lông hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng và bên tay phải ngay

cửa ra vào phòng tắm có 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. Bị cáo khai chất tinh thể màu trắng là ma túy do bị cáo mua của đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Kết luận giám định thể hiện: 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và chất rắn màu trắng đục bên trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,7667 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Lê Trọng P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Pháp luật quy định nghiêm cấm hành vi tàng trữ ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích có chất ma túy để sử dụng, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong khi bản thân đã từng bị đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án 07 năm tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người có nhân thân xấu, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1226/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ là vật chứng cấm tàng trữ và 01 một chai nhựa, 01 ống hút, 01 cân tiểu ly là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, kèm theo sim của bị cáo dùng vào việc liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ, có cơ sở xử lý sau.

[7.2] Đối với Nguyễn Tiên V có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” độc lập, không liên quan đến hành vi của bị cáo P nên Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can là đúng quy định pháp luật.

[7.3] Đối với Phan Ngọc T1 và Vũ Quốc T2 do không góp tiền mua ma túy, không sử dụng chung ma túy với P và không biết P cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, qua kết quả test đều cho kết quả dương tính với ma túy. Công an huyện T đã chuyển hồ sơ cho Công an phường P và phường H, thành phố B xem xét, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo là chưa nghiêm, chưa phù hợp với tình tiết vụ án và nhân thân bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng P **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 1226/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và 01 một chai nhựa, 01 ống hút, 01 cân tiểu ly.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng), kèm theo sim có số seri 8984 04800 03867 49090.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Các đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Trại giam B5-CA t.Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thùy Dung